TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày 16 tháng 11 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Mỹ Nhi**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lý Đức Hưng** và ông **Mạc Hoàng Nhủ**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lê Hồng Huệ -** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2017/HSST, ngày 06 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 01/01/1999, tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh C; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Bé H; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Ông **Trần Văn B**, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1966 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã R, huyện P, tỉnh C.

Nhận thấy:

Nguyễn Văn Q bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào ngày 09/8/2017 bị cáo ngủ ở nhà ông Trần Văn B thuộc ấp T, xã R, huyện P, tỉnh C đến khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 10

tháng 8 năm 2017 thì Nguyễn Văn Q nảy sinh ý định trộm tài sản với mục đích bán lấy tiền tiêu xài nên bị cáo vào phòng ngủ của ông Trần Văn B tìm tài sản thì phát hiện 02 nhẫn vàng 24 kara có trọng lượng là 04 chỉ để trong túi quần của ông Trần Văn B. Sau khi trộm được tài sản bị cáo bán 04 chỉ vàng cho bà Lữ Kiều H chủ tiệm vàng Tấn Đức với giá 13.520.000 đồng thì bị cáo cho ông Phạm Chí Ng mượn 500.000 đồng, ông Nguyễn Bạch L mượn 300.000 đồng, ông Nguyễn Văn T mượn 500.000 đồng, ông Nguyễn Trung A mượn 200.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo chi xài cá nhân. Qua làm việc bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tài sản bị chiếm đoạt 04 chỉ vàng 24 kara có tổng giá trị là 13.600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 28/KSĐT-KT ngày 05 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, giai đoạn tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Q từ 06 tháng đến 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Nguyễn Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh đã bị truy tố, không có ý kiến tranh luận.

Ông Trần Văn B cho rằng tài sản bị mất, hiện đã nhận lại và ông Nguyễn Văn K cha bị cáo bồi thường thêm đủ số số tiền ông mua 04 chỉ vàng 24 kara, không yêu cầu bồi thường và yêu cầu bãi nại cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

Xét thấy:

Thông qua diễn biến tại phiên tòa, kết quả tranh luận và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 05 giờ 00 phút, ngày 10 tháng 8 năm 2017, bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Trần Văn B 04 chỉ vàng 24 kara có giá trị là 13.600.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm pháp luật hình sự.

Bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức diễn ra bình thường và đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự.

Qua phân tích trên, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi bị cáo cho thấy là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác, xâm phạm đến pháp luật hình sự.

Nên áp dụng mức hình phạt tương xứng hành vi, tính chất và mức độ của bị cáo đã thực hiện.

Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho người bị hại và người bị hại có yêu cầu bãi nại cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, p, h khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để phù hợp với tính chất vụ án và tình tiết giảm nhẹ. Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ tính răn đe của pháp luật và phòng ngừa tội phạm, cũng để bị cáo tự cải sửa để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Trần Văn B đã được giao trả và bồi thường xong, ông Trần Văn B không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền ông Nguyễn Văn K bồi thường thay cho bị cáo, ông Nguyễn Văn K không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

Bà Lữ Kiều H, ông Nguyễn Bạch L, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Trung A, ông Phạm Chí Ng không biết vàng và tiền do bị cáo phạm tội mà có nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn Q** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q **03** (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Buộc Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Q, ông Nguyễn Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Mỹ Nhi